

Bản án số: 33/2023/DS-ST

Ngày: 15/8/2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2022/TLST-DSST ngày 05 tháng 12 năm 2022 về hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-DS ngày 06/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2023/QĐST-DS ngày 25/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X

Trụ sở: Đường M, phường N, quận B, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông H, văn bản ủy quyền số 1087/UQ-QLN.22 ngày 24/10/2022 (Có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Đường K, phường T, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông D, sinh năm 1981

Địa chỉ: Đường L, phường T, quận B, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng X có người đại diện hợp pháp theo ủy quyền là ông H trình bày:

1. Ngân hàng X (gọi tắt Ngân hàng) cấp tín dụng cho ông D căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ông D ký ngày 10/04/2013; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; Các văn bản khác của ông D ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau:

- Số thẻ tín dụng : 4365 99** ***** 4864
- Ngày cấp : 11/04/2013
- Loại thẻ : Visa Platinum (Thẻ tín dụng quốc tế)
- Hạn mức thẻ : 100.000.000 đồng
- Hiệu lực thẻ : Tháng 04/2016
- Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ thỏa thuận của hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn. Ngày 24/12/2019, Ngân hàng chuyển khoản thẻ sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ dư nợ thẻ chưa thanh toán. Ngày 09/06/2021, Ngân hàng ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 26/8/2023, ông D còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Vốn gốc : 81.560.756 đồng
- Lãi quá hạn : 86.937.347 đồng
- Tổng cộng : 168.498.103 đồng

Bị đơn đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật, nhưng không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai bị đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Yêu cầu buộc ông D trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu đến ngày 15/8/2023 là 195.550.116 đồng (trong đó vốn gốc là 81.560.756 đồng, lãi quá hạn là 113.989.360 đồng). Buộc ông D còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB tính từ ngày 16/8/2023 đến ngày trả hết nợ. Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc và lãi quá hạn.

- Bị đơn ông D vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng Dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng X khởi kiện ông D yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng tín dụng, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông D có nơi cư trú tại Quận 3, TP. Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn ông D đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

3.1 Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng bị đơn ký ngày 10/04/2013; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; Các văn bản khác của hai bên về việc sử dụng thẻ tín dụng xác định giữa Ngân hàng và chủ thẻ ông D có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng và lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Căn cứ Bảng sao kê chi tiết thẻ visa và bảng kê tính lãi chi tiết của ông D với số thẻ 4365 99** **** 4864, hiệu lực thẻ tháng 04/2016 và trong quá trình sử dụng ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Ngày 09/06/2021, Ngân hàng ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản nợ 195.550.116 đồng (trong đó vốn gốc là 81.560.756 đồng, lãi quá hạn là 113.989.360 đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận

3.2 Về lãi suất: Xét các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 29%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X.

Buộc ông D thanh toán cho Ngân hàng X số tiền 195.550.116 đồng (trong đó vốn gốc là 81.560.756 đồng, lãi quá hạn là 113.989.360 đồng) một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 16/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại theo mức quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của nguyên đơn.

3. Về án phí:

Ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 9.777.506 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 4.212.453 đồng theo Biên lai thu tiền số 0007876 ngày 05/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3.

4. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu VP, Hồ sơ.

Lê Huệ Chi